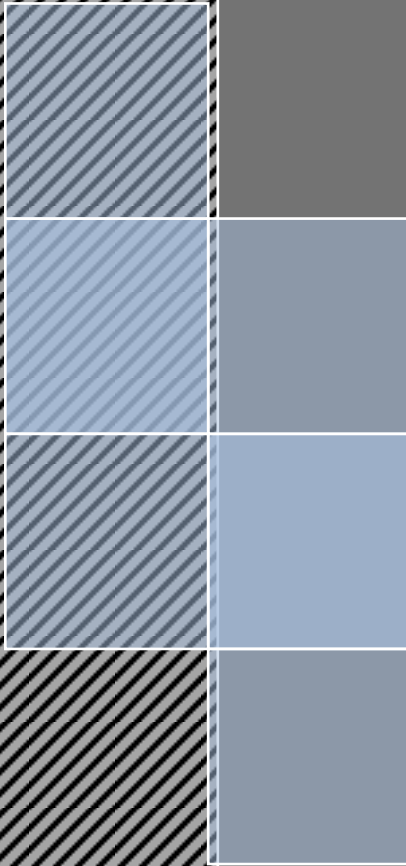




BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2009



MỤC LỤC

1. Lịch sử hoạt động của Công ty	2
1.1 Những sự kiện quan trọng	2
1.2 Quá trình phát triển	3
1.3 Định hướng phát triển	4
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	5
2.1 Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm	5
2.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch	5
2.3 Những thay đổi chủ yếu trong năm	6
2.4 Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	6
3. Báo cáo của Ban Giám đốc	6
3.1 Báo cáo tình hình tài chính	6
3.2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	7
3.3 Những tiến bộ công ty đã đạt được	8
3.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai	8
4. Báo cáo tài chính	8
4.1 Các báo cáo tài chính:	8
5. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán	25
5.1 Kiểm toán độc lập	25
5.2 Kiểm toán nội bộ	25
6. Các công ty có liên quan	25
7. Tổ chức và nhân sự	25
7.1 Cơ cấu tổ chức của công ty	26
7.2 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành	26
7.3 Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm 2009	28
7.4 Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc :	28
7.5 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động :	28
7.6 Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	28
8. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty	29
8.1 Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát:	29
8.2 Các dữ liệu thống kê về cổ đông	32

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2009

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

Lầu 3, 5 – Tòa nhà Centec

Số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (08) 38 270527 Fax: (08) 38 246295

Website: <http://www.tcsc.vn/>

1. Lịch sử hoạt động của Công ty

1.1 Những sự kiện quan trọng

Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công (TCSC) được thành lập và hoạt động theo giấy phép số 81/UBCK-GP ngày 31 tháng 01 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán nhà nước.

TCSC đặt trụ sở chính tại: Số 36 Tây Thạnh, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Dưới đây là các cột mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của TCSC:

2007	04 tháng 5	Các cổ đông sáng lập thỏa thuận thành lập TCSC, phê chuẩn Ông Đinh Công Hùng làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bổ nhiệm Ông Mai Văn Sáu làm Trưởng Ban Kiểm soát và nộp đơn xin giấy phép hoạt động đến Ủy ban Chứng khoán Việt Nam (SSC).
2007	26 tháng 10	Các cổ đông sáng lập nhận được sự chấp thuận về nguyên tắc để thành lập TCSC.
2008	31 tháng 01	Các cổ đông sáng lập nhận được Phê chuẩn chính thức từ SSC cho phép thành lập TCSC với 3 lĩnh vực kinh doanh: Môi giới, Tư vấn đầu tư và Tự doanh. Vốn điều lệ của TCSC là 360 tỷ đồng.
2008	01 tháng 02	TCSC được thành lập với trụ sở chính tại số 36 đường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
2008	06 tháng 3	TCSC trở thành thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) với giấy phép số 88/GCNTVLK.
2008	24 tháng 6	TCSC trở thành thành viên của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HaSTC).
2008	25 tháng 6	TCSC được chính thức công nhận là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE).
2008	16 tháng 8	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ nhất.

2008	09 tháng 9	TCSC tổ chức lễ Đại khai trương và thông báo việc liên kết với đối tác chiến lược quốc tế hàng đầu - Công ty Đại chứng Chứng khoán Seamico.
2009	12 tháng 01	TCSC đủ tiêu chuẩn tham gia giao dịch trực tuyến và giao dịch qua Website tại HOSE.
2009	31 tháng 3	TCSC đủ tiêu chuẩn tham gia giao dịch từ xa tại HaSTC.
2009	24 tháng 4	TCSC đăng ký trở thành công ty đại chứng.
2009	29 tháng 4	Seamico chính thức mua lại 18.88% cổ phần TCSC để trở thành đối tác chiến lược của TCSC.
2009	13 tháng 5	Thành lập chi nhánh Hà Nội theo quyết định 301/QĐ-UBCK với các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.
2009	27 tháng 5	Bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán theo quyết định số 238/UBCK-GP.
2009	11 tháng 7	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ hai.

1.2 Quá trình phát triển

- Ngành nghề kinh doanh

Môi giới chứng khoán

Chúng tôi cung cấp một chuỗi các dịch vụ gồm:

- Lập tài khoản giao dịch cho khách hàng
- Nhận và thực thi lệnh mua/bán từ khách hàng
- Lưu ký và đặt cọc
- Tư vấn đầu tư
- Chứng khoán được bảo đảm
- Môi giới những giao dịch số lượng lớn

Ngoài ra chúng tôi còn cung cấp những dịch vụ:

- Thông báo đến khách hàng kết quả giao dịch bằng thư điện tử hoặc điện thoại sau mỗi phiên giao dịch
- Cập nhật thông tin thị trường cho khách hàng bằng bản tin ngày, bản tin tuần và những báo cáo phân tích của công ty
- Tư vấn chiến lược đầu tư cho khách hàng thông qua những phân tích về tình hình kinh tế tổng quan, ngành, công ty...

Tư vấn (Ngân hàng đầu tư)

- Nghiệp vụ hỗ trợ, tư vấn, bảo lãnh phát hành, phân phối vốn liên quan đến các đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành tăng vốn, quyền bán thêm của nhà bảo lãnh phát hành, quản lý cổ đông.
- TCSC còn định hướng tiến trình huy động vốn cho một doanh nghiệp, phát hành riêng lẻ, quyền phát hành và các dạng khác của việc thu hút vốn đầu tư.
- Dịch vụ tư vấn về mua bán, sáp nhập và hợp nhất doanh nghiệp, mua bán tài chính, thiết lập việc cổ phần hóa và các nghiệp vụ hỗ trợ đi kèm.
- Giành quyền kiểm soát, thu tóm ngược, chào thầu, chiến lược thuộc độc, quyền được bán theo, quyền buộc bán theo.
- Dịch vụ đầu tư và tư vấn tài chính của TCSC hỗ trợ khách hàng xác định mức giá chào mua hay bán ra, cấu trúc một thương vụ và thông thường là tìm kiếm một thương vụ tiến hành trôi chảy.
- Tư vấn tái cấu trúc vốn: Nợ ưu tiên trả trước có thể chấp, nợ ưu tiên trả trước, nợ có thể chuyển đổi, nợ có thể trao đổi, cổ phiếu ưu đãi, nợ cổ đông, cổ phiếu thường.
- Tư vấn sử dụng đòn bẩy tài chính: Đầu cơ vay nợ, tái cơ cấu vốn bằng vay nợ, tài trợ tài chính, phát hành trái phiếu.
- Tư vấn định giá dựa vào các mô hình tài chính hiện đại: Khách hàng của chúng tôi tin chắc rằng họ có thể luôn luôn đặt niềm tin vào chúng tôi. Sự thành công của những đối tác tin cậy đã thúc đẩy mối quan hệ khách hàng ngày càng được nhân rộng hơn.

Tự doanh

Năm 2009, thị trường chứng khoán chịu ảnh hưởng mạnh từ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới. Cộng với, Công ty có thay đổi về cơ cấu bộ máy và nhân sự, kể cả nhân sự trong bộ phận phụ trách tự doanh cho công ty. Do đó, việc hoạt động của mảng tự doanh vì thế cũng bị ảnh hưởng và hoạt động chưa thật sự hiệu quả.

1.3 Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Mục tiêu hoạt động của công ty là không ngừng phát triển các dịch vụ và các sản phẩm hỗ trợ nhằm thu hút khách hàng, tăng doanh thu cho công ty và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, kiện toàn hệ thống Công nghệ thông tin, phát triển và chuyên nghiệp hóa nguồn lực nhân sự, tăng cường đạo đức, tư cách nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiết kiệm chi tiêu, phát triển kinh doanh dựa trên các điều kiện hiện tại.
- Tái cấu trúc nguồn nhân lực: tối thiểu hóa nhân viên của các bộ phận hỗ trợ, đơn giản cơ cấu, cải tiến chất lượng và hiệu quả công việc trên từng vị trí.

- Sử dụng tối đa nguồn nhân lực hiện có để tăng thêm doanh thu.
- Đẩy mạnh gói khuyến khích nhân viên tuyển đầu để tạo thêm doanh thu.
- Phát triển thêm sản phẩm để thu hút khách hàng.
- Củng cố nhận dạng doanh nghiệp và phát triển thị phần môi giới và ngân hàng đầu tư.

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị

2.1 Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Trong năm vừa qua, do nhiều nguyên nhân đặc biệt là có sự thay đổi nhiều nhân sự cao cấp trong công ty và công ty tiếp tục đầu tư vào hệ thống CNTT, việc chuyển văn phòng làm việc đến khu Trung tâm, hiệu quả hoạt động của công ty cũng chịu ảnh hưởng lớn.

- Tổng doanh thu: 35,855.8 triệu đồng;
- Tổng chi phí: 68,057.6 triệu đồng;
- Lợi nhuận năm 2009: (32,201.8) triệu đồng.

Tình hình tài chính của công ty đến thời điểm 31/12/2009 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Tổng tài sản	303,133
Tiền và các khoản tương đương tiền	227,448
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	37,793
Các khoản phải thu ngắn hạn	8,111
Hàng tồn kho	1,052
Tài sản ngắn hạn khác	1,746
Tài sản cố định	24,886
Tài sản dài hạn khác	2,098
Tổng Nguồn vốn	303,133
Nợ phải trả	9,065
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	360,000
Lỗ lũy kế:	(65,932)

2.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Tổng doanh thu năm 2009 đạt 35,855.8 triệu đồng

Lợi nhuận năm 2009 (32,201.8) triệu đồng

➔ Không đạt kế hoạch đề ra.

2.3 Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Mở văn phòng chi nhánh Hà Nội.
- Từng bước hướng đến khách hàng cho mảng môi giới ở nước ngoài, tận dụng nguồn khách hàng từ đối tác chiến lược Seamico.

2.4 Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Áp dụng các gói khuyến khích cho nhân viên tuyển đầu từ tháng 5, 2010.
- Tuyển dụng thêm nhiều nhân viên kinh doanh giỏi có thể mang lại khách hàng và lợi nhuận cho Công ty để thay thế các nhân viên không đủ năng lực và đạt mức yêu cầu doanh số tối thiểu.
- Triển khai các sản phẩm mới.
- Xây dựng đội ngũ tư vấn có năng lực và tập trung vào các thương vụ về cổ phần hóa và tăng vốn. Các lĩnh vực chính: bất động sản, cơ sở hạ tầng, năng lượng.
- Phân đầu hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh năm 2010 với doanh thu là 35,9 tỷ đồng và lợi nhuận là 2,9 tỷ đồng.

3. Báo cáo của Ban Giám đốc

3.1 Báo cáo tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

	Đơn vị tính	2009	2008
1. Cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	8.90	7.58
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	91.10	92.42
2. Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	2.99	1.21
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	97.01	98.79
3. Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	-84.84	-88.30
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	-89.84	-88.30
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	-10.17	-10.21
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	-10.17	-10.21
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	-10.38	-10.34
4. Khả năng thanh toán			
Tổng tài sản/Nợ phải trả	Lần	33.44	-82.91
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	31.19	-76.63
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	30.88	-76.41

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán của TCSC năm 2009

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: 8,169 đồng/cổ phần

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Tổng tài sản	303,133
Tiền và các khoản tương đương tiền	227,448
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	37,793
Các khoản phải thu ngắn hạn	8,111
Hàng tồn kho	1,052
Tài sản ngắn hạn khác	1,746
Tài sản cố định	24,886
Tài sản dài hạn khác	2,098
Tổng Nguồn vốn	303,133
Nợ phải trả	9,065
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	360,000
Lỗ lũy kế:	(65,932)

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: không
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): 36,000,000 cổ phiếu thường, không có cổ phiếu ưu đãi.
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 36,000,000 cổ phiếu thường.
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): Không
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Do hoạt động kinh doanh lỗ -năm 2008 lỗ 33,729,894,656 đồng; năm 2009 lỗ 32,201,784,113 đồng. Lũy kế lỗ: 65,931,678,769 đồng nên công ty không chi trả cổ tức.

3.2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

TT	Diễn giải	Năm 2009 (đồng)	Năm 2008 (đồng)	So sánh (%) 2009/2008
1	Doanh thu môi giới	1,152,155,365	62,378,024	1847%
2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán	16,442,743,908	3,507,434,000	469%
3	Doanh thu lưu ký chứng khoán	63,727,244	2,272,727	2804%
4	Doanh thu khác	18,184,164,097	34,626,113,470	53%
	Tổng cộng	35,842,790,614	38,198,198,221	94%

- Nguyên nhân dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch như mong đợi được xác định như sau:
 - o Nội bộ công ty chưa ổn định.
 - o Chưa có sự trợ giúp từ các cổ đông chính.
 - o Nhân sự giỏi còn thiếu.
 - o Thiếu các dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư.

3.3 Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Hầu hết các hoạt động của các bộ phận, đặc biệt là các bộ phận nghiệp vụ đều được quy trình hóa và tài liệu hóa rõ ràng minh bạch, công khai.

Các chính sách về nhân sự, lương, thưởng của công ty dần được hoàn thiện trên cơ sở đảm bảo các lợi ích và công bằng cho người lao động.
- Các biện pháp kiểm soát:

Công ty có một bộ phận đảm trách việc xây dựng quy trình và giám sát việc thực hiện của các bộ phận đảm bảo sự tuân thủ và minh bạch.

3.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Áp dụng các gói khuyến khích cho nhân viên trên cơ sở doanh số đạt được.
- Triển khai các sản phẩm mới đảm bảo thị trường có sản phẩm nào, công ty có sản phẩm đó. Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật.
- Xây dựng đội ngũ tư vấn có năng lực và tập trung vào các thương vụ về cổ phần hóa và tăng vốn. Các lĩnh vực chính: bất động sản, cơ sở hạ tầng, năng lượng.

4. Báo cáo tài chính

4.1 Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán bởi **Công ty TNHH Delloite Việt Nam**.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Chaipatr Srivisarvacha

Chủ tịch Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 13 tháng 8 năm 2009)

Ông Đinh Công Hùng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 13 tháng 8 năm 2009)

Ông Đinh Công Hùng

Thành viên (bổ nhiệm ngày 13 tháng 8 năm 2009)

Ông Đặng Triệu Hòa

Thành viên

Ông Trần Ái Trung

Thành viên

Ông Nguyễn Ngọc Đức

Thành viên (miễn nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2009)

Bà Lê Thị Kiều Phương

Thành viên

Bà Kittivalai Charoensombut-Amorn

Thành viên (bổ nhiệm ngày 11 tháng 7 năm 2009)

Ông Pinit Puapan

Thành viên (bổ nhiệm ngày 11 tháng 7 năm 2009)

Bà Duangrat Watanapongchat

Thành viên (bổ nhiệm ngày 11 tháng 7 năm 2009)

Ban Giám đốc

Ông Đặng Quang Tý

Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 17 tháng 8 năm 2009)

Ông Nguyễn Thành Chung

Quyền Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2009 và miễn nhiệm ngày 17 tháng 8 năm 2009)

Bà Kittivalai Charoensombut-Amorn

Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2009)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho từng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Đặng Quang Tý

Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 1 năm 2010

Deloitte.

Số: 121 /Deloitte-AUDHCM-RE

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 11, P. 1105, Trung Tâm TM Sài Gòn
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT : +84 (0) 8 3910 0751
Fax : +84 (0) 8 3910 0750
www.deloitte.com/vn

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (sau đây gọi tắt là “Công ty”). Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, Công ty này đã phát hành ý kiến chấp thuận toàn phần trong báo cáo của kiểm toán viên ngày 27 tháng 3 năm 2009.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng liên quan đến các số liệu và thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá tổng quát tính đúng đắn của việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam.



Phạm Văn Thịnh
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0028/KTV
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 26 tháng 1 năm 2010
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Lê Chí Nguyễn
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0049/KTV

Kiểm toán. Tư vấn Thuế. Tư vấn Tài chính. Tư vấn Giải pháp.

Member of
Deloitte Touche Tohmatsu



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 01-CTCK

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		276.149.363.612	305.231.190.430
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	227.448.370.595	236.450.555.536
1. Tiền	111		7.448.370.595	6.450.555.536
2. Các khoản tương đương tiền	112		220.000.000.000	230.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	37.792.837.530	24.862.773.720
1. Đầu tư ngắn hạn	121		45.940.495.986	64.727.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(8.147.658.456)	(39.864.226.280)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.110.541.834	43.034.022.638
1. Phải thu của khách hàng	131	7	2.629.654.192	41.029.172.776
2. Trả trước cho người bán	132		2.224.255.184	609.665.278
3. Các khoản phải thu khác	138		3.256.632.458	1.395.184.584
IV. Hàng tồn kho	140		1.051.612.380	-
1. Hàng hóa	141		1.051.612.238	
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.746.001.273	883.838.536
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.512.997.989	655.509.880
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		233.003.284	228.328.656
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.983.835.356	25.021.982.915
I. Tài sản cố định	220		24.886.278.361	23.586.455.834
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	12.970.375.163	13.677.217.279
- Nguyên giá	222		19.128.118.266	15.228.267.359
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.157.743.103)	(1.551.050.080)
2. Tài sản vô hình	227	9	11.915.903.198	3.020.973.122
- Nguyên giá	228		14.205.322.637	3.521.622.124
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.289.419.439)	(500.649.002)
3. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	230	10	-	6.888.265.433
II. Tài sản dài hạn khác	260		2.097.556.995	1.435.527.081
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		390.501.245	1.139.595.881
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263		126.447.878	120.000.000
3. Tài sản dài hạn khác	268		1.580.607.872	175.931.200
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		303.133.198.968	330.253.173.345

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 16 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mẫu B 01-CTCK

Đơn vị tính: Đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		9.064.877.737	3.983.068.001
I. Nợ ngắn hạn	310		8.853.227.737	3.983.068.001
1. Phải trả người bán	312		21.262.260	-
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	211.729.413	1.116.660.856
3. Phải trả người lao động	315		-	436.028.003
4. Chi phí phải trả	316		1.725.284.867	1.531.322.745
5. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	12	6.830.369.000	878.837.124
6. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		209.200	-
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328		64.372.997	20.219.273
II. Nợ dài hạn	330		211.650.000	-
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		211.650.000	-
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		294.068.321.231	326.270.105.344
I. Vốn chủ sở hữu	410	13	294.068.321.231	326.270.105.344
1. Vốn điều lệ	411		360.000.000.000	360.000.000.000
2. Lỗ lũy kế	420		(65.931.678.769)	(33.729.894.656)
- TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		303.133.198.968	330.253.173.345



CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	32.752.350.000	100.094.900.000
Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	203.500.000	-



Đặng Quang Tý
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 1 năm 2010



Trần Ái Uyên Phương
Kế toán trưởng

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 16 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 02-CTCK

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 31/1/2008	
			2009	đến 31/12/2008
1. Doanh thu	1		35.842.790.614	38.198.198.221
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	1.1		1.152.155.365	62.378.024
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	1.2		16.442.743.908	3.507.434.000
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	1.6		63.727.244	2.272.727
- Doanh thu khác	1.9		18.184.164.097	34.626.113.470
2. Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	11		35.842.790.614	38.198.198.221
3. Chi phí hoạt động kinh doanh		14	(41.419.194.608)	(49.528.405.240)
4. Lỗ góp từ hoạt động kinh doanh	20		(5.576.403.994)	(11.330.207.019)
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	15	(26.157.430.564)	(22.399.704.054)
6. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(31.733.834.558)	(33.729.911.073)
7. Thu nhập khác	31		13.057.177	16.417
8. Chi phí khác	32		(481.006.732)	-
9. Lợi nhuận khác	40		(467.949.555)	16.417
10. Lỗ trước thuế	60		(32.201.784.113)	(33.729.894.656)
11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	16	-	-
12. Lỗ sau thuế	60		<u>(32.201.784.113)</u>	<u>(33.729.894.656)</u>



Đặng Quang Tý
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 1 năm 2010



Trần Ái Uyên Phương
Kế toán trưởng



Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 16 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 03-CTCK

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	2009	Từ 31/1/2008 đến 31/12/2008
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lỗ trước thuế	1	(32.201.784.113)	(33.729.894.656)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	2	6.658.165.228	2.777.123.099
- Các khoản dự phòng	3	(31.716.567.824)	39.864.226.280
- Lãi từ hoạt động đầu tư	5	(17.774.500.881)	(38.133.547.470)
3. Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	(75.034.687.590)	(29.222.092.747)
- Giảm/(tăng) các khoản phải thu	9	37.873.244.895	(41.956.343.064)
- Tăng hàng tồn kho	10	(1.051.612.380)	-
- Tăng các khoản phải trả	11	5.087.809.736	3.983.068.001
- Tăng chi phí trả trước	12	(108.393.473)	(2.520.529.778)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.421.799.178)	(207.055.200)
- Giảm/(tăng) các khoản đầu tư	17	18.786.504.014	(64.727.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(15.868.933.976)	(134.649.952.788)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21	(8.380.696.387)	(25.638.154.916)
2. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	13.045.416	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	15.234.400.006	36.738.663.240
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	6.866.749.035	11.100.508.324
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Vốn góp của các cổ đông	31	-	360.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	360.000.000.000
Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm/kỳ	50	(9.002.184.941)	236.450.555.536
Tiền và tương đương tiền đầu năm/kỳ	60	236.450.555.536	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm/kỳ	70	227.448.370.595	236.450.555.536



Đặng Quang Tý
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 1 năm 2010

Trần Ái Uyên Phương
Kế toán trưởng

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 16 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MÃU B 09-CTCK**1. THÔNG TIN CHUNG****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 81/UBCK-GP ngày 31 tháng 1 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 59 người (năm 2008: 49 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Năm tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày 31 tháng 1 năm 2008 (ngày thành lập) và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008.

3. ÁP DỤNG CÁC CHUẨN MỰC VÀ HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 15 tháng 10 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 201/2009/TT-BTC hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp. Việc xử lý kế toán đối với các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối niên độ kế toán theo Thông tư này có sự khác biệt so với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái, cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền, phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày kết thúc niên độ không được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.
- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại phải trả dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Trong trường hợp Công ty bị lỗ, Công ty có thể phân bổ một phần khoản lỗ chênh lệch tỷ giá trong vòng 5 năm tiếp theo sau khi đã trừ đi phần chênh lệch tỷ giá phát sinh tương ứng với phần nợ dài hạn đến hạn trả.

Ban Giám đốc Công ty quyết định không áp dụng các hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC và tin tưởng việc áp dụng theo VAS 10 sẽ phản ánh hợp lý hơn tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc Công ty cũng tin rằng việc áp dụng Thông tư trên sẽ không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty trong năm hiện tại cũng như năm trước.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B 09-CTCK**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam. yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Các hợp đồng mua-bán lại (Repo)

Các giao dịch chứng khoán liên quan đến việc mua chứng khoán từ khách hàng và bán lại cho chính các khách hàng đó vào một ngày cụ thể trong tương lai với giá cố định bằng với giá tại ngày mua được gọi là các hợp đồng repo. Căn cứ vào giá mua và tỷ lệ lãi suất thỏa thuận của hợp đồng repo, Công ty tính toán và ghi nhận doanh thu từ các nghiệp vụ repo trên cơ sở dồn tích.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và chi phí khác, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Máy móc thiết bị	3 - 5 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm

Thuê tài sản

Một khoản thuê được hạch toán là thuê hoạt động khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về sở hữu tài sản vẫn thuộc về bên cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Tài sản vô hình và khấu hao**

Tài sản vô hình thể hiện giá trị phần mềm và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 3 đến 8 năm.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán. Các khoản cổ tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua. Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền tại thời điểm để tính giá vốn cổ phiếu tự doanh bán ra. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm các chi phí cải tạo văn phòng và các chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong hai năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu dịch vụ môi giới chứng khoán được ghi nhận khi dịch vụ đã hoàn tất hoặc theo tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Doanh thu từ hoạt động tự doanh chứng khoán được ghi nhận khi Công ty nhận được kết quả giao dịch từ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (đối với chứng khoán niêm yết). Doanh thu từ các nghiệp vụ repo được ghi nhận theo cơ sở dồn tích dựa trên giá mua và tỷ lệ lãi suất thỏa thuận của hợp đồng repo.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi có thông báo chính thức của Trung tâm giao dịch chứng khoán về khoản cổ tức sẽ được nhận.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm lỗ mang sang, nếu có) và các khoản thu nhập không chịu thuế hoặc chi phí không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Tiền mặt	22.848.685	91.663.469
Tiền gửi ngân hàng	7.425.521.910	6.358.892.067
Các khoản tương đương tiền	<u>220.000.000.000</u>	<u>230.000.000.000</u>
	<u>227.448.370.595</u>	<u>236.450.555.536</u>

Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền 200 tỷ đồng gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng và 20 tỷ đồng kỳ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông kỳ hạn 3 tháng.



KẾ TOÁN HỮU HẠ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Cổ phiếu niêm yết
VNĐ

GIÁ TRỊ CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

Tại ngày 1/1/2009	64.727.000.000
Tăng trong năm	141.953.368.000
Giảm trong năm	(160.739.872.014)
Tại ngày 31/12/2009	<u>45.940.495.986</u>

DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Tại ngày 1/1/2009	(39.864.226.280)
Tăng trong năm	(7.988.722.176)
Giảm trong năm	39.705.290.000
Tại ngày 31/12/2009	<u>(8.147.658.456)</u>

GIÁ TRỊ THUẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

Tại ngày 31/12/2009	<u>37.792.837.530</u>
Tại ngày 31/12/2008	<u>24.862.773.720</u>

7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Phải thu hoa hồng môi giới chứng khoán	8.554.192	439.776
Phải thu giao dịch chứng khoán	139.720.000	144.733.000
Phải thu hợp đồng Repo	2.481.380.000	40.884.000.000
	<u>2.629.654.192</u>	<u>41.029.172.776</u>

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc thiết bị VNĐ	Phương tiện vận tải VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Tổng VNĐ
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 1/1/2009	13.920.205.045	856.829.546	451.232.768	15.228.267.359
Tăng trong năm	2.077.825.020	38.617.000	604.603.666	2.721.045.686
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.193.857.621	-	-	1.193.857.621
Thanh lý	-	-	(15.052.400)	(15.052.400)
Tại ngày 31/12/2009	<u>17.191.887.686</u>	<u>895.446.546</u>	<u>1.040.784.034</u>	<u>19.128.118.266</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 1/1/2009	(1.362.572.596)	(130.904.510)	(57.572.974)	(1.551.050.080)
Khấu hao trong năm	(4.212.585.451)	(147.632.043)	(248.482.513)	(4.608.700.007)
Giảm do thanh lý	-	-	2.006.984	2.006.984
Tại ngày 31/12/2009	<u>(5.575.158.047)</u>	<u>(278.536.553)</u>	<u>(304.048.503)</u>	<u>(6.157.743.103)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2009	<u>11.616.729.639</u>	<u>616.909.993</u>	<u>736.735.531</u>	<u>12.970.375.163</u>
Tại ngày 31/12/2008	<u>12.557.632.449</u>	<u>725.925.036</u>	<u>393.659.794</u>	<u>13.677.217.279</u>



31
N
P
NG
NH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

9. TÀI SẢN VÔ HÌNH

NGUYÊN GIÁ

	Phần mềm <u>VND</u>
Tại ngày 1/1/2009	3.521.622.124
Tăng trong năm	261.631.623
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	11.092.426.890
Thanh lý	<u>(670.358.000)</u>
Tại ngày 31/12/2009	<u>14.205.322.637</u>

GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ

Tại ngày 1/1/2009	(500.649.002)
Khấu hao trong năm	(2.049.465.221)
Giảm do thanh lý	<u>260.694.784</u>
Tại ngày 31/12/2009	<u>(2.289.419.439)</u>

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Tại ngày 31/12/2009	<u><u>11.915.903.198</u></u>
Tại ngày 31/12/2008	<u><u>3.020.973.122</u></u>

10. CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	2009 <u>VND</u>	2008 <u>VND</u>
Số dư đầu năm	6.888.265.433	-
Tăng	5.398.019.078	6.888.265.433
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(1.193.857.621)	-
Kết chuyển sang tài sản vô hình	<u>(11.092.426.890)</u>	-
Tại ngày 31 tháng 12	<u>-</u>	<u>6.888.265.433</u>

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2009 <u>VND</u>	31/12/2008 <u>VND</u>
Thuế thu nhập cá nhân	105.330.351	488.431.000
Các loại thuế khác	<u>106.399.062</u>	<u>628.229.856</u>
	<u><u>211.729.413</u></u>	<u><u>1.116.660.856</u></u>

12. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán thể hiện khoản phải trả cho Trung tâm lưu ký chứng khoán về số tiền bù trừ chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

15. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2009	Từ 31/1/2008 đến 31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Chi phí nhân viên	11.777.790.427	9.540.416.144
Chi phí vật liệu, văn phòng phẩm	109.363.173	142.324.679
Chi phí trả trước và công cụ	716.595.188	1.162.437.881
Chi phí khấu hao và phân bổ	2.126.474.173	1.839.494.773
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.694.661.266	4.106.002.989
Chi phí thuê văn phòng	2.319.748.861	1.229.071.655
Chi phí khác	2.412.797.476	4.379.955.933
	<u>26.157.430.564</u>	<u>22.399.704.054</u>

16. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2009	Từ 31/1/2008 đến 31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Lỗ trước thuế	(32.201.784.113)	(33.729.894.656)
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(1.087.190.000)	-
Cộng : Các khoản chi phí không được khấu trừ	2.336.843.492	1.416.649.000
Lỗ	<u>(30.952.130.621)</u>	<u>(32.313.245.656)</u>
Thuế suất	25%	25%
	-	-

Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty có khoản lỗ lũy kế là 63.265.376.277 đồng (năm 2008: 32.313.245.656 đồng) có thể được khấu trừ vào lợi nhuận tính thuế trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không chắc chắn về lợi nhuận tính thuế trong tương lai. Các khoản lỗ của Công ty sẽ hết hạn chuyển trong vòng 5 năm kể từ năm liền kề sau năm phát sinh khoản lỗ tính thuế. Lợi ích của các khoản lỗ mang sang của Công ty sẽ hết hạn theo lịch biểu sau:

	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Năm 2013	32.313.245.656	32.313.245.656
Năm 2014	30.952.130.621	-
	<u>63.265.376.277</u>	<u>32.313.245.656</u>

Công ty không ghi nhận nợ thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

17. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2009	Từ 31/1/2008 đến 31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	5.590.569.195	2.688.752.075

Tại ngày kết thúc niên độ, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Trong vòng một năm	6.093.883.118	3.039.867.666
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	4.518.548.496	253.322.305
	<u>10.612.431.614</u>	<u>3.293.189.971</u>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện số tiền thuê văn phòng tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Các hợp đồng thuê văn phòng có thời hạn từ hai đến ba năm và kết thúc vào năm 2012.

18. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

		2009	Từ 31/1/2008 đến 31/12/2008
		VNĐ	VNĐ
Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công	Nhận tiền gốc Repo	39.984.000.000	-
	Trả tiền gốc Repo	-	39.984.000.000
	Lãi hợp đồng repo	1.999.200.000	1.359.456.000
	Các khoản thanh toán hộ	-	8.807.160.000
	Góp vốn	<u>450.000.000</u>	<u>35.000.000.000</u>
Seamico Securities PLC	Phí tư vấn	5.583.751.054	-
	Góp vốn	<u>-</u>	<u>67.965.000.000</u>

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2009	Từ 31/1/2008 đến 31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Lương và tiền thưởng	<u>6.106.311.003</u>	<u>6.757.254.000</u>

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Seamico Securities PLC		
Phải trả phí tư vấn	1.048.001.416	-
Phải thu khác	<u>243.206.947</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

19. CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

	Đơn vị tính	2009	2008
1. Cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	8,90	7,58
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	91,10	92,42
2. Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	2,99	1,21
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	%	97,01	98,79
3. Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	(89,84)	(88,30)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	(89,84)	(88,30)
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	(10,17)	(10,21)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	(10,17)	(10,21)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	(10,38)	(10,34)
4. Khả năng thanh toán			
Tổng tài sản/ Nợ phải trả	Lần	33,44	82,91
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	31,19	76,63
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	30,88	76,41

20. SỐ LIỆU SO SÁNH

Báo cáo tài chính này được lập cho giai đoạn mười hai tháng từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009. Các số liệu so sánh trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lấy từ báo cáo tài chính đầu tiên của Công ty, lập cho giai đoạn từ ngày 31 tháng 1 năm 2008 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2008. Năm tài chính đầu tiên của Công ty có thời gian ngắn hơn mười hai tháng, vì thế các số liệu có thể không so sánh được với nhau.

5. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

5.1 Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Delloite Việt Nam

Tầng 11, P. 1105

Trung Tâm Thương Mại Sài Gòn

37 Tôn Đức Thắng, Q.1, TPHCM, Việt Nam

- Ý kiến kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam.

- Các nhận xét đặc biệt: Không có

5.2 Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ

Trong năm, Ban kiểm soát không phát hiện thấy bất cứ dấu hiệu bất thường của Công ty. Mọi hoạt động đều tuân thủ các quy định nội bộ cũng như quy định của pháp luật về chứng khoán.

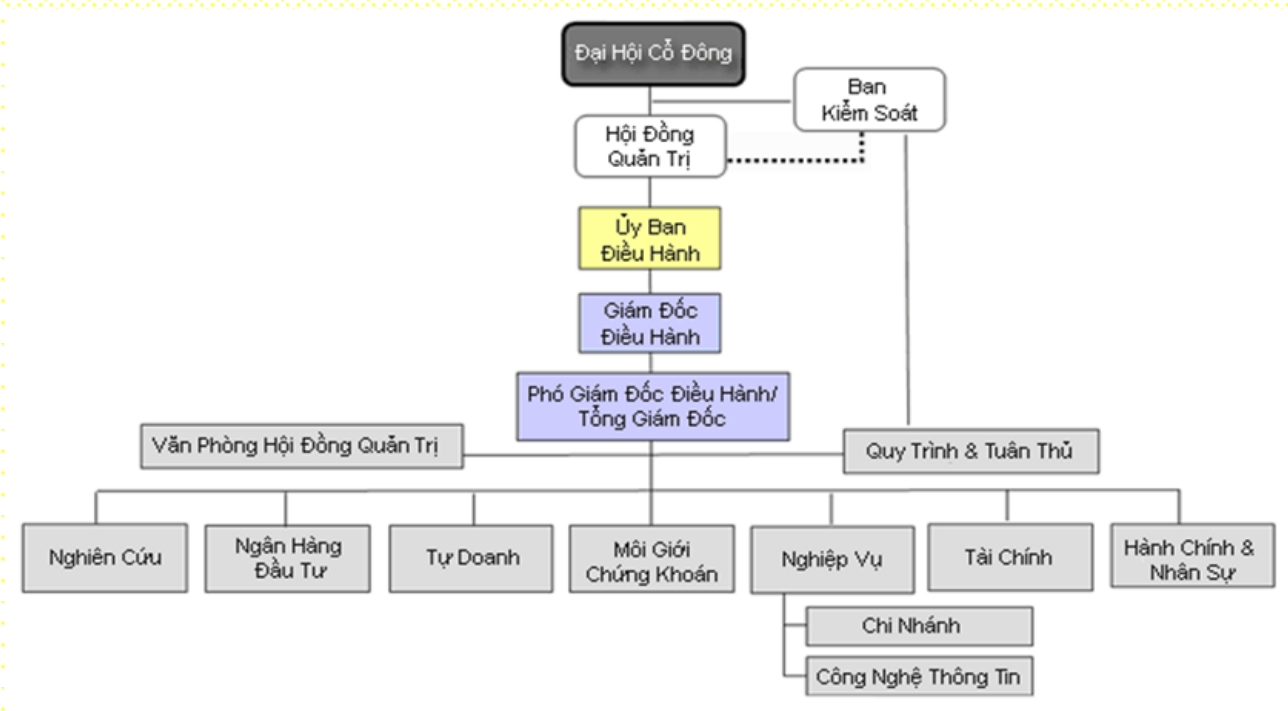
- Các nhận xét đặc biệt: Không có

6. Các công ty có liên quan

Các Công ty TCSC có nắm giữ trên 50% vốn cổ phần.	Các Công ty có nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của TCSC	Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan.	Hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan.
Không có	Không có	Không có	Không có

7. Tổ chức và nhân sự

7.1 Cơ cấu tổ chức của công ty



7.2 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

▪ ĐẶNG QUANG TÝ:

- Chức vụ: TGD
- Chuyên môn: ĐH Kinh tế Tp.HCM chuyên ngành QTKD, ĐH thương mại chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác:
 - 1994 – 2001: Nhân viên Cty Kim Khí Tp.HCM
 - 2001 – 2007: Phó ban KT-TC Cty CP dệt may Thành Công
 - 2008 – nay: TGD Công ty Cp Chứng Khoán Thành Công

▪ NGUYỄN THỂ NHIÊN

- Chức vụ: Phó GD điều hành
- Chuyên môn: ĐH kinh tế Tp.HCM chuyên ngành Ngoại thương; ĐH Exeter, Anh Quốc chuyên ngành Tài chính và Quản trị.
- Quá trình công tác:
 - 2003 – 2005: GD quan hệ khách hàng- Ngân hàng HSBC Việt Nam
 - 2005 – 2007: Trưởng phòng đầu tư – Công ty Quản lý Quỹ Prudential Việt Nam
 - 2007 – 2008: Chuyên viên tài chính – Công ty CP Đầu tư công nghiệp Tận Tạo.
 - 2008 – 2009: Trưởng đại diện- Công ty Đầu tư WPFC Financial Corp.Ltd
 - 2009 – nay: Phó GD điều hành – Cty CP Chứng Khoán Thành Công

▪ **TRƯƠNG GIA BẢO:**

- Chức vụ: GD Nghiệp vụ
- Chuyên môn: Thạc sỹ QT doanh nghiệp
- Quá trình công tác:
 - 7/1995 – 4/1999 : Phân tích viên – Cty Design International Ltd
 - 5/1999- 4/2000: Trưởng phòng phân tích đầu tư- Cty Design International Ltd
 - 5/2000- 8/2007: Trợ lý Giám Đốc – TT kiểm soát khai thác Tân Sơn Nhất, Vietnam Airlines.
 - 1/2008 – nay: GD khối nghiệp vụ - Cty CP Chứng khoán Thành Công

▪ **BÙI NINH QUANG**

- Chức vụ: GD Hành chính – Nhân sự
- Chuyên môn: Thạc sỹ QT doanh nghiệp
- Quá trình công tác:
 - 2002 – 2004: Quản lý Kho – S.C. Johnson & Son VN
 - 2004 – 2007: Trưởng BP Logistics - S.C. Johnson & Son VN
 - 2007: Trưởng Bp Logistics – Toa paint VN Co., Ltd
 - 07/2007 – 05/2008: GD Hành chính – nhân sự, Cty Cp dệt may Thành Công
 - 06/2008 – nay: GD Hành chính – Nhân sự, Cty Cp Chứng khoán Thành Công.

▪ **TRỊNH TẤN LỰC**

- Chức vụ: Trưởng Phòng Quy trình & tuân thủ
- Chuyên môn: Quản lý Công nghiệp – ĐH bách khoa Tp.HCM
- Quá trình công tác:
 - 2002 – 3/2005: Trưởng ca sản xuất – Hualon Corporation Viet Nam
 - 4/2005 – 2/2008: Chuyên viên hệ thống QLCL – Công ty CP Dệt may Thành Công
 - 2/2008 – nay: Trưởng BP SOP – Cty CP Chứng Khoán Thành Công

▪ **BÙI QUANG ANH VŨ**

- Chức vụ: GD ngân hàng đầu tư kiêm trưởng chi nhánh Hà Nội
- Chuyên môn: Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác:
 - 1997 – 1998: Chuyên viên Phòng xuất nhập khẩu – Ngân hàng ngoại thương – Vietcombank.
 - 1998 – 1999: Trợ lý Tài Chính Cho TGD – Cty Thương mại Dịch vụ Tổng Hợp Sài Gòn.
 - 1999 – 2007: Quản lý dự án – Học Viện hàng Không Việt Nam.
 - 2005 – 2007: Quản lý Danh mục đầu tư & tư vấn đầu tư – Cty Kinh doanh vàng và tư vấn đầu tư AV.

2008 – nay: GD ngân hàng đầu tư kiêm trưởng chi nhánh HN – Cty CP Chứng khoán Thành Công.

▪ **TRẦN ÁI UYÊN PHƯƠNG**

- Chức vụ: Kế Toán Trưởng
- Chuyên môn: Chuyên ngành Kế toán – Đại học kinh tế Tp.HCM
- Quá trình công tác:
 - 2001 – 2002: Kế toán thanh toán – Cty TNHH XD Đức Thịnh
 - 2003 – 2006: Kế toán TH – Cty TNHH BHNh Prudential VN
 - 2007 – 2008: Kế toán TH – Cty Cp Chứng Khoán Chợ Lớn.
 - 2008 – 2009: Kế toán TH – Cty CP Chứng Khoán Thành Công
 - 2009 – nay: KTT– Cty CP Chứng Khoán Thành Công

7.3 Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm 2009

- Ngày 19/06/2009, miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Thành Công đối với bà Kittivalai Charoensombut-Amorn.
- Kể từ ngày 19/06/2009, Ông Nguyễn Thành Chung được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Thành Công.
- Ngày 13/08/2009, Ông Đặng Quang Tý được bổ nhiệm làm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Thành Công.
- Ngày 31/8/2009, Ông Nguyễn Thành Chung - Phó Tổng Giám Đốc chính thức thôi việc tại TCSC.

7.4 Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc:

Theo Quyết định của HĐQT đối với từng thành viên trong Ban giám đốc tùy theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

7.5 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động :

- Tổng số nhân sự: 43 cán bộ nhân viên.
- Chính sách đối với người lao động: Hỗ trợ chi phí điện thoại di động, lương tháng 13 cho tất cả nhân viên, các chính sách khác theo quy định của nhà nước và pháp luật.

7.6 Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.

▪ **Thay đổi thành viên HĐQT:**

- Ngày 11/7/2009:
 - Miễn nhiệm ông Nguyễn Ngọc Đức, chức vụ thành viên HĐQT.
 - Bổ sung thêm (04) thành viên HĐQT:

STT	Họ và tên	Vị trí
1	Ông Chaipatr Srivisarvacha	Ủy viên HĐQT
2	Ông Pinit Puapan	Ủy viên HĐQT
3	Bà Duangrat Watanapongchat	Ủy viên HĐQT
4	Bà Kittivalai Charoensombut-Amorn	Ủy viên HĐQT

- Ngày 13/8/2009:

Ông Chaipatr Srivisarvacha được bổ nhiệm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Công thay cho ông Đinh Công Hùng chức vụ Chủ tịch HĐQT (từ nhiệm).

▪ **Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát:**

- Ngày 11/7/2009:

Miễn nhiệm ông Phan Như Bích, chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.

Bổ sung ông James Michael Kelso, chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.

▪ **Thay đổi Kế toán trưởng:**

- Ngày 17/8/2009:

Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công đối với ông Đặng Quang Tý.

Bổ nhiệm bà Trần Ái Uyên Phương giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.

8. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

8.1 Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát:

- Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chuyên môn	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Chaipatr Srivisarvacha	Cử nhân tài chính		Chủ tịch
2	Ông Đinh Công Hùng	Kỹ sư hoá		Ủy viên
3	Ông Đặng Triệu Hòa	Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh		Ủy viên
4	Ông Trần Ái Trung	Cử nhân QTKD, Kỹ sư cơ khí		Ủy viên
5	Ông Pinit Puapan	Thạc sĩ kinh tế		Ủy viên

6	Bà Duangrat Watanapongchat	Thạc sĩ Kế toán, Cử nhân Luật		Ủy viên
7	Lê Thị Kiều Phương	Cử nhân tài chính – kế toán		Ủy viên
8	Kittivalai Charoensombut-Amorn	Cử nhân toán		Ủy viên

- Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chuyên môn	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Mai Văn Sáu	Cử nhân kinh tế		Trưởng BKS
2	Bà Nguyễn Thị Kiều Yên	Cử nhân kinh tế		Thành viên
3	Ông James Michael Kelso	Thạc sỹ QTKD		Thành viên

- Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị hoạt động theo Điều lệ Công ty. HĐQT họp hàng quý và có các chỉ đạo, hành động kịp thời nhằm chấn chỉnh hoạt động Công ty, giải quyết các vấn đề nhân sự, định hướng Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được thực thi đầy đủ thông qua các cuộc họp HĐQT.

Tuy nhiên, kết quả hoạt động của Công ty chưa thật sự nổi bật và không làm thỏa mãn cổ đông. HĐQT sẽ xem xét, kiểm điểm và có điều chỉnh phù hợp trong năm 2010.

- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ của mình tương đối tốt. Tuy nhiên, các thành viên Ban kiểm soát chưa làm hết khả năng nhằm mang lại hiệu quả trong năm 2009. Chưa có các cuộc họp định kỳ để đánh giá tình hình hoạt động Công ty nhằm đưa ra các kiến nghị kịp thời cho HĐQT.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

Cơ cấu lại các thành viên HĐQT, BKS nhằm đem lại bộ mặt mới cho Công ty. Phấn đấu đưa Công ty thoát lỗ và bắt đầu có lãi. Song song đó, cũng cố bộ máy điều hành nhằm hoạt động gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành (*Giá trị các khoản thù lao và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể*).

Thù lao và chi phí cho các thành viên HĐQT

TT	Họ và tên	Thù lao	Chi phí	Tổng cộng
----	-----------	---------	---------	-----------

		(đồng)	(đồng)	(đồng)
1	Ông Chaipatr Srivisarvacha	Không	6,476,050	6,476,050
2	Ông Đinh Công Hùng	Không	Không	Không
3	Ông Đặng Triệu Hòa	Không	Không	Không
4	Ông Trần Ái Trung	Không	Không	Không
5	Ông Pinit Puapan	Không	Không	Không
6	Bà Duangrat Watanapongchat	Không	19,632,596	19,632,596
7	Lê Thị Kiều Phương	Không	Không	Không
8	Kittivalai Charoensombut-Amorn	Không	Không	Không

Thù lao và chi phí cho các thành viên BKS

TT	Họ và tên	Thù lao	Chi phí	Tổng cộng
1	Ông Mai Văn Sáu	Không	Không	Không
2	Bà Nguyễn Thị Kiều Yên	Không	Không	Không
3	Ông James Michael Kelso	Không	Không	Không

Thù lao và chi phí cho Tổng giám đốc

Không có các khoản nào khác ngoài lương theo Hợp đồng được ký kết.

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT.

Ngày 12/5/2009: Ông Trần Ái Trung – Thành viên HĐQT, cổ đông sáng lập đã thực hiện chuyển nhượng 250,000 cổ phần cho cổ đông sáng lập khác là Ông Chung Văn Đạt. Tỷ lệ cổ phần sở hữu sau khi chuyển nhượng còn lại là 2.08%.

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

8.2 Các dữ liệu thống kê về cổ đông

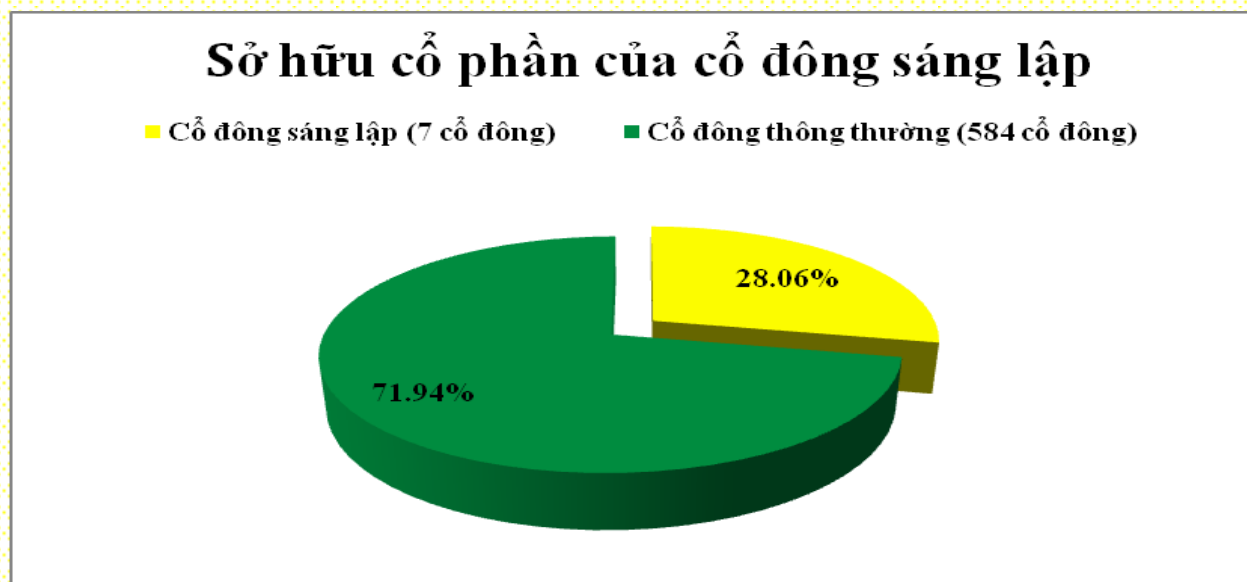
8.2.1 Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

Không có.

8.2.2 Cổ đông sáng lập

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông sáng lập

Cổ đông sáng lập của TCSC gồm 7 thành viên, sở hữu 10.100.000 cổ phần, chiếm 28.06% tổng số cổ phần TCSC.



TT	Tên cổ đông	Địa chỉ hộ khẩu	CMT-ĐKKD	Quốc tịch	CP Hạn Chế
1	C.TY CP DM-ĐT-TM THÀNH CÔNG	36 Tây Thạnh, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, TPHCM	04103004932	Việt Nam	3,500,000
2	LÊ THỊ KIỀU PHƯƠNG	93/1 Trần Thái Tông, P.15, Q. Tân Bình, TP.HCM	023681017	Việt Nam	1,500,000
3	CÔNG TY TNHH NGỌC PHONG	Xã Mỹ Hạnh Nam, H.Đức Hòa, Tỉnh Long An	05002000041	Việt Nam	1,000,000
4	TRẦN ÁI TRUNG	21/6i QL 13, P.26, Q.Bình Thạnh, TPHCM	023004810	Việt Nam	750,000
5	ĐẶNG TRIỆU HÒA	A30 Khu Bàu Cát, P.14, Q.Tân	023323686	Việt Nam	600,000

		Bình,TPHCM			
6	ĐOÀN QUANG SANG	650/4/30A Điện Biên Phủ, P.11, Q.10, TPHCM	023946039	Việt Nam	1,250,000
7	CHUNG VĂN ĐẠT	16 Tân Sinh, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú, TPHCM	021558691	Việt Nam	1,500,000
Tổng cộng					10,100,000

8.2.3 Cổ đông lớn và cổ đông nước ngoài

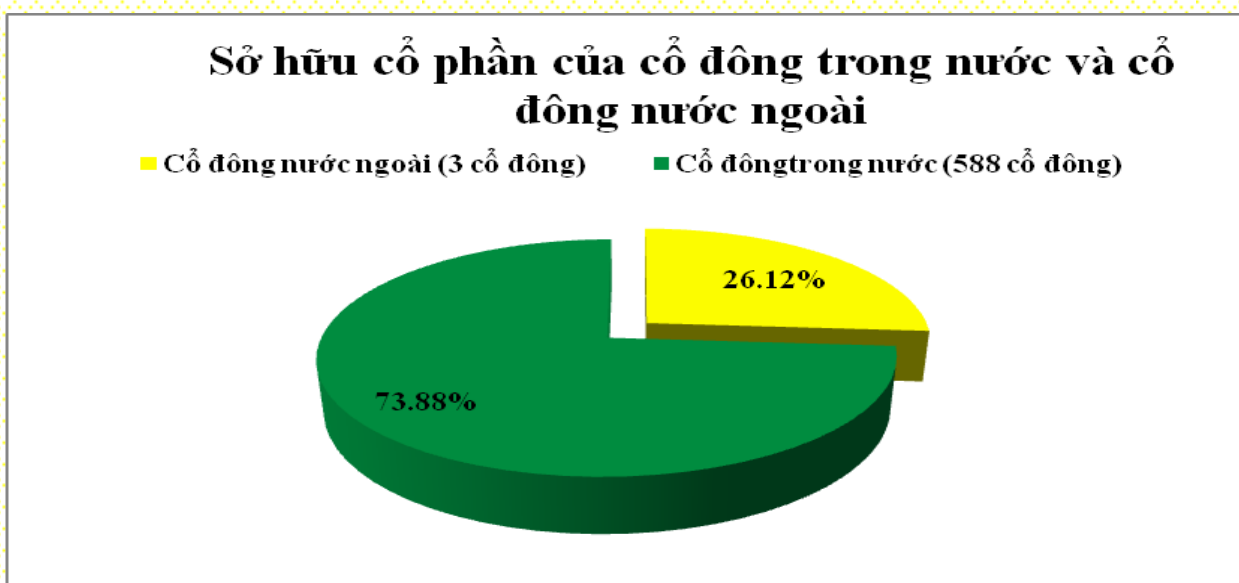
- Cổ đông lớn

Danh sách cổ đông lớn nắm giữ 5% vốn điều lệ của TCSC đến ngày 31/12/2010 như sau:

TT	Họ và tên/tên giao dịch đối với tổ chức	Số giấy CMND/số Giấy CNĐKKD	Địa chỉ thường trú/Địa chỉ trụ sở chính
01	SEAMICO SECURITIES PLC	1017537002460	8-9, 15-17, 20-21 Floor, Liberty Square Bldg., 287 Silom Road, Bangrak, Bangkok 10500
02	LA MỸ PHƯƠNG	023504484	58 Nguyễn Thông, P.9, Q.3, TPHCM
03	C.TY CP DM-ĐT-TM THÀNH CÔNG	0301446221	36 Tây Thạnh, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, TPHCM

- Cổ đông nước ngoài

Cổ đông nước ngoài của TCSC gồm 3 cổ đông, sở hữu 9,402,500 cổ phần, chiếm 26.12% tổng số cổ phần TCSC.



TT	Tên cổ đông	Địa chỉ hộ khẩu	CMT-ĐKKD	Quốc tịch	CP Sở hữu
1	SEAMICO SECURITIES PLC	8-9, 15-17, 20-21 Floor, Liberty Square Bldg., 287 Silom Road, Bangrak, Bangkok 10500	1017537002460	Thái lan	6,796,500
2	TIÊU NHƯ PHƯƠNG	Am Morschberg 3 Geisenheim, Germany	419010530	Đức	1,350,000
3	SMIT CHEANCHARADPONG	58 Nguyễn Thông, P9, Q3, TPHCM	J 844111	Thái lan	1,256,000
Tổng cộng					9,402,500

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký/Signed)

TRƯỜNG GIA BẢO